



CÁC QUY ĐỊNH CẦN BIẾT KHI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nhằm giúp cho nhà đầu tư nắm được các quy định cơ bản về giao dịch chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM giới thiệu đến nhà đầu tư một số quy định mà nhà đầu tư cần lưu ý như sau:

1. Các loại chứng khoán

HOSE tổ chức giao dịch các loại chứng khoán sau:

- Cổ phiếu;
- Chứng chỉ quỹ ETF;
- Chứng chỉ quỹ đóng;
- Chứng quyền có bảo đảm.

2. Phương thức giao dịch

2.1. Phương thức khớp lệnh tập trung: Là phương thức giao dịch được thực hiện trên hệ thống giao dịch chứng khoán trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán. Phương thức khớp lệnh tập trung bao gồm khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục.

- Khớp lệnh định kỳ: Là phương thức giao dịch được thực hiện trên hệ thống giao dịch chứng khoán trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định.

- Khớp lệnh liên tục: là phương thức giao dịch được thực hiện trên hệ thống giao dịch chứng khoán trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch chứng khoán. Giá thực hiện khớp trong phương thức giao dịch liên tục là mức giá của lệnh giới hạn đối ứng đang nằm chờ trên sổ lệnh.

2.2. Phương thức giao dịch thỏa thuận: Là phương thức giao dịch trong đó các bên tham gia giao dịch thông qua CTCK tự thỏa thuận về các điều kiện giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán; hoặc các bên tham gia giao dịch thỏa thuận, thực hiện giao dịch, sau đó thông qua CTCK ghi nhận kết quả giao dịch vào hệ thống giao dịch chứng khoán.



3. Thời gian giao dịch

Áp dụng đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm:

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên sáng	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00 - 09h15	Lệnh giới hạn (LO), Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO)
	Khớp lệnh liên tục I	09h15 - 11h30	Lệnh giới hạn (LO), Lệnh thị trường (MTL)
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 - 11h30	
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng- chiều</i>		11h30 - 13h00	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00 - 14h30	Lệnh giới hạn (LO), Lệnh thị trường (MTL)
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 - 14h45	Lệnh giới hạn (LO), Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 - 15h00	

** Lưu ý:*

Trong thời gian nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều, nhà đầu tư không được phép:

- + Nhập lệnh sửa, hủy lệnh của giao dịch khớp lệnh;*
- + Quảng cáo giao dịch thỏa thuận, hủy quảng cáo giao dịch thỏa thuận;*
- + Thực hiện giao dịch thỏa thuận, hủy giao dịch thỏa thuận chưa thực hiện.*

Thời gian và phương thức giao dịch lô lẻ áp dụng tương tự giao dịch lô chẵn.



Áp dụng đối với giao dịch chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch:

Phương thức giao dịch	Thời gian giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00 – 09h15	Lệnh giới hạn (LO), Lệnh ATO
Khớp lệnh định kỳ 1	09h15 – 09h30	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 2	09h30 – 09h45	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 3	09h45 – 10h00	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 4	10h00 – 10h15	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 5	10h15 – 10h30	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 6	10h30 – 10h45	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 7	10h45 – 11h00	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 8	11h00 – 11h15	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 9	11h15 – 11h30	Lệnh giới hạn (LO)
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều</i>	<i>11h30 - 13h00</i>	
Khớp lệnh định kỳ 10	13h00 – 13h15	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 11	13h15 – 13h30	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 12	13h30 – 13h45	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 13	13h45 – 14h00	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 14	14h00 – 14h15	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 15	14h15 – 14h30	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	Lệnh giới hạn (LO), Lệnh ATC



** Lưu ý: Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch chỉ được giao dịch khớp lệnh lô chẵn theo phương thức khớp lệnh định kỳ: gồm đợt khớp lệnh xác định giá mở cửa, sau đó đến các đợt khớp lệnh định kỳ (mỗi đợt kéo dài 15 phút) và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa.*

Trong đợt khớp lệnh định kỳ mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa, nhà đầu tư không được phép sửa, hủy lệnh. Trong các đợt khớp lệnh định kỳ 1 đến 15, nhà đầu tư không được sửa, hủy 5 phút cuối của đợt khớp lệnh.

4. Đơn vị giao dịch:

Áp dụng đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm:

Nội dung	Đơn vị giao dịch
Đơn vị giao dịch lô chẵn	100 ck, khối lượng tối đa của một lệnh đặt là 500.000 ck
Đơn vị giao dịch lô lẻ	1 ck, khối lượng tối đa của một lệnh đặt là 99 ck
Đơn vị giao dịch lô lớn	1 ck, khối lượng tối thiểu là 20.000 ck

5. Đơn vị yết giá

- Áp dụng đối với đối với giao dịch khớp lệnh của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng:

Mức giá	Đơn vị yết giá
<10.000	10 đồng
10.000-49.950	50 đồng
≥ 50.000	100 đồng

- Đối với giao dịch khớp lệnh của chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm: Áp dụng đơn vị yết giá 10 đồng cho tất cả các mức giá.

- Đối với giao dịch thỏa thuận: 1 đồng

6. Biên độ dao động giá



+/-7%: Biên độ dao động giá thông thường của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF

+/-20%: Biên độ giao động giá ngày giao dịch đầu tiên, giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF.

7. Giá trần, giá sàn

- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF:

+ Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu × Biên độ dao động giá)

+ Giá sàn = Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu × Biên độ dao động giá)

- Đối với chứng quyền có bảo đảm:

+ Giá trần = Giá tham chiếu chứng quyền + (giá trần của cổ phiếu cơ sở – Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở) × 1/Tỷ lệ chuyển đổi

+ Giá sàn = Giá tham chiếu chứng quyền – (giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở – giá sàn cổ phiếu cơ sở) × 1/Tỷ lệ chuyển đổi

8. Các loại lệnh

- Lệnh giới hạn (lệnh LO);

- Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ký hiệu lệnh ATO);

- Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ký hiệu lệnh ATC);

- Lệnh thị trường (MTL).

9. Quy định về sửa lệnh

9.1 Đối với giao dịch khớp lệnh

Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.

Trong phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa: không được phép sửa, hủy các lệnh giới hạn, lệnh ATO.



Trong phiên khớp lệnh liên tục: Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa lệnh được xác định như sau:

- Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.
- Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.

Trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa: không được phép sửa, hủy các lệnh giới hạn, lệnh ATC (bao gồm cả các lệnh giới hạn được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang).

9.2 Đối với giao dịch thoả thuận

Giao dịch thoả thuận đã thực hiện trên hệ thống giao dịch không được phép sửa, hủy.

10. Các ký hiệu trạng thái chứng khoán

WID - Chứng khoán thuộc diện bị cảnh báo liên quan công bố thông tin

WFR - Chứng khoán thuộc diện bị cảnh báo liên quan báo cáo tài chính

WOV - Chứng khoán thuộc diện bị cảnh báo khác

CTR - Chứng khoán thuộc diện bị kiểm soát

RES - Chứng khoán thuộc diện hạn chế giao dịch

C&R - Chứng khoán bị kiểm soát và bị hạn chế thời gian giao dịch

SUS - Chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch

SLS - Chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên

NWE - Cổ phiếu, CCQ đóng, chứng chỉ quỹ ETF niêm yết mới

NWN - Chứng quyền niêm yết mới

11. Các ký hiệu giao dịch không hưởng quyền:

01: Giao dịch không hưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.

02: Giao dịch không hưởng cổ tức bằng tiền.

04: Giao dịch không hưởng quyền mua.



03: Giao dịch không hưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng tiền xảy ra trong cùng một ngày giao dịch.

05: Giao dịch không hưởng quyền mua và cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng xảy ra trong cùng một ngày giao dịch.

06: Giao dịch không hưởng quyền mua và cổ tức bằng tiền xảy ra trong cùng một ngày giao dịch.

07: Giao dịch không hưởng quyền mua và cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng tiền xảy ra trong cùng một ngày giao dịch.

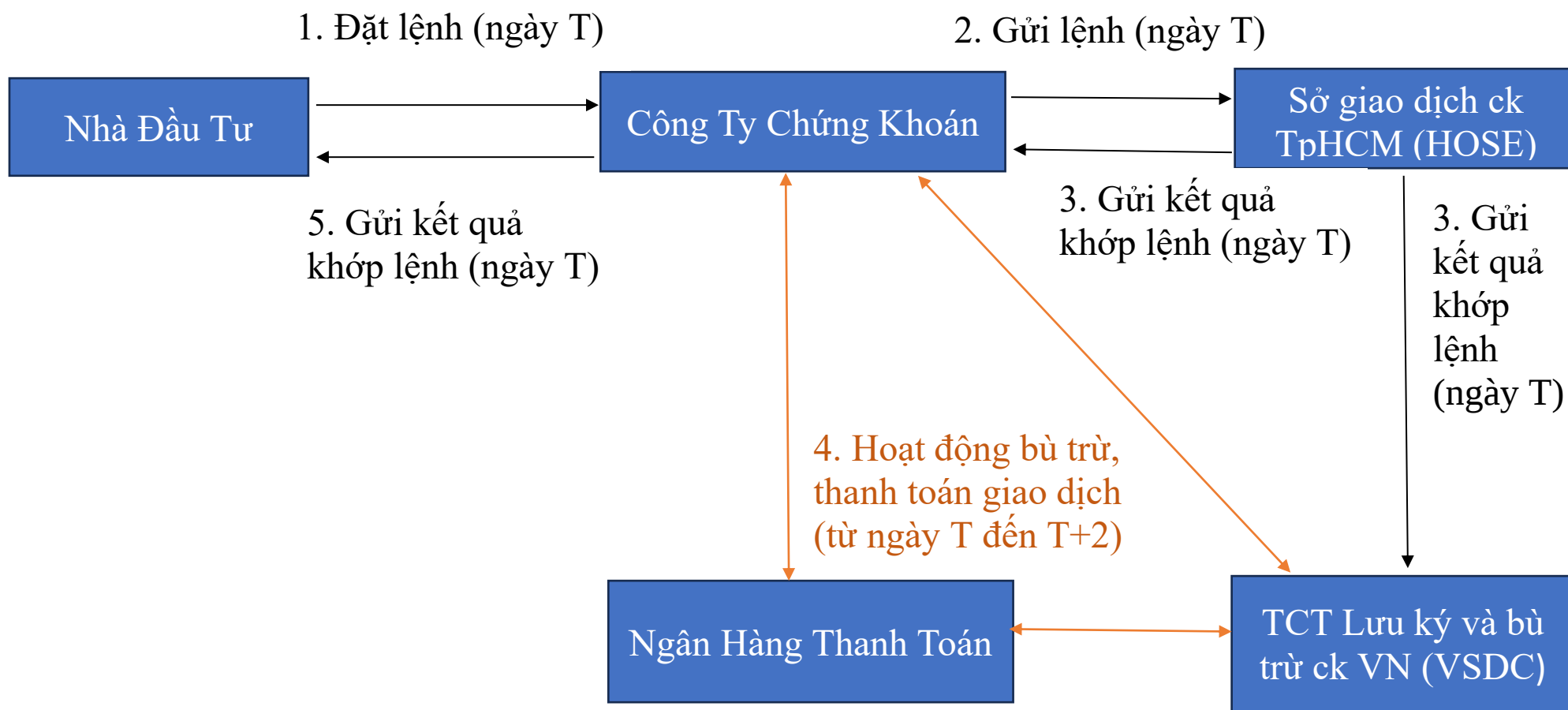
16: Giao dịch không hưởng cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ.

12. Tài liệu tham khảo

Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết ban hành kèm theo Quyết định 22/QĐ-HĐTV ngày 18/04/22025 của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;

Website Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE): www.hsx.vn.

SƠ ĐỒ HƯỚNG DẪN ĐẶT LỆNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ



Lưu ý: Nhà đầu tư đến công ty chứng khoán để mở tài khoản giao dịch chứng khoán trước khi thực hiện đặt lệnh;
Nếu nhà đầu tư đặt lệnh ngày T và công ty chứng khoán thông báo lệnh đó đã khớp, nhà đầu tư sẽ nhận được tiền (nếu đặt lệnh bán ck) và nhận được ck (nếu đặt lệnh mua ck) vào chiều ngày T+2 (sau khi VSDC hoàn tất hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch).